ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3655 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3308/TTr-SXD ngày 17/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, DL, LT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3655 /QĐ-UBND ngày 24 /12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

Số TT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Nhà ở	
1	Phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.
2	Ra quyết định danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.
3	Thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Thủ tục phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

1.1. Trình tự thực hiện

- Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng có nhu cầu nhà ở tái định cư (Dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, Dự án đầu tư xây dựng không phải bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước) chủ trì, phối hợp với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án tiến hành điều tra xã hội học, khảo sát nhu cầu của các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực giải phóng mặt bằng, trong đó xác định nhu cầu các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải di dời về việc tái định cư theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 01 (ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BXD ngày 20/5/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp dự án liên quan từ 2 đơn vị cấp huyện trở lên thì Chủ đầu tư phải báo cáo từng huyện về nhu cầu về nhà ở phục vụ tái định cư.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổng hợp nhu cầu nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn, báo cáo Sở Xây dựng về nhu cầu nhà ở phục vụ tái định cư được đầu tư bằng mọi nguồn vốn theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 02 (ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BXD).

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư hàng năm và 5 năm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm những nội dung chính như sau:

+ Dự báo số lượng hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu tái định cư hàng năm và 5 năm tiếp theo;

+ Tổng số căn hộ, tổng diện tích sàn và quy mô, cơ cấu diện tích căn hộ nhà chung cư (dự kiến đầu tư xây dựng, mua nhà ở thương mại để bố trí tái định cư), số lượng, diện tích nền đất ở có công trình hạ tầng kỹ thuật dự kiến triển khai hàng năm và 5 năm tiếp theo;

+ Xác định khu vực, vị trí, tổng diện tích đất dành để phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, trong đó có bố trí quỹ đất dành để hoán đổi cho nhà đầu tư tham gia thực hiện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi là hợp đồng BT) nhà ở phục vụ tái định cư;

+ Danh mục dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, dự án công trình nhà ở phục vụ tái định cư; dự án nhà ở thương mại dự kiến mua căn hộ để bố trí tái định cư hàng năm và 5 năm; tiến độ cung cấp nhà ở phục vụ tái định cư của từng dự án;

+ Nhu cầu vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư (vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn huy động từ các thành phần kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật);

+ Trách nhiệm của các cơ quan chức năng của địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư;

+ Các nội dung khác có liên quan đến phát triển nhà ở phục vụ tái định cư.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cân cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn đã được phê duyệt để xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư hàng năm và 5 năm, công bố công khai kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BXD trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

1.2. Cách thức thực hiện: gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Báo cáo của Chủ đầu tư với UBND cấp huyện về nhu cầu nhà ở phục vụ tái định cư

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của chủ đầy tư (chưa kể thời gian trình UBND tỉnh phê duyệt)

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có nhu cầu nhà ở tái định cư;

- Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước có nhu cầu nhà ở tái định cư;

- Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng không phải bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước có nhu cầu nhà ở tái định cư.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính: UBND cấp huyện tiếp nhận báo cáo, Sở Xây dựng thông báo Quyết định phê duyệt trên website của tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt

1.8. Lệ Phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu báo cáo của Chủ đầu tư với UBND cấp huyện về nhu cầu nhà ở phục vụ tái định cư (Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BXD)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;

- Thông tư số 07/2014/TT-BXD ngày 20/5/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư.

Phụ lục số 01: Mẫu báo cáo của Chủ đầu tư với UBND cấp huyện về nhu cầu nhà ở phục vụ tái định cư

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

Tên Chủ đầu tư

Kính gửi : UBND huyện, (quận, thành phố, thị xã)……

Căn cứ Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;
Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;
Sau khi khảo sát nhu cầu về nhà ở tái định cư trên địa bàn, Chủ đầu tư báo cáo UBND huyện, (quận, thành phố, thị xã) như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số căn hộ, nhà ở, nền đất ở	Trong đó chia ra cơ cấu diện tích						Tổng DT sàn nhà ở, DT đất ở tái định cư (m^2)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ cung cấp nhà ở, đất ở tái định cư (*)
				Loại 1		Loại 2		Loại 3				
				Số lượng căn hộ, nhà ở, nền đất ở	Loại diện tích (m^2)	Số lượng căn hộ, nhà ở, nền đất ở	Loại diện tích (m^2)	Số lượng căn hộ, nhà ở, nền đất ở	Loại diện tích (m^2)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)			
I	Vị trí A (nêu rõ địa chỉ)											
1	Nhà ở tái định cư	căn										
a	*Nhà chung cư*	căn										
	- Mua căn hộ thương mại để bố trí tái định cư	căn										
	- Đầu tư xây dựng	căn										
b	*Nhà ở riêng lẻ (nếu có)*	căn										
	- Mua căn hộ thương mại để bố trí tái định cư	căn										
	- Đầu tư xây dựng	căn										
2	Nền đất có hạ tầng kỹ thuật											
	Mua nền đất có hạ tầng kỹ thuật											
	- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật											
3	Dự kiến quỹ đất bố trí tái định cư cho phần 1 và 2 nêu trên									(**)		
II	Vị trí B (Ghi rõ như mục 1 nêu trên											
1												
a												
III	Vị trí C (Ghi rõ như Mục 1 nêu trên)											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số ĐT:……
Email:……

Ngày ……tháng …… năm…
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Trường hợp nhiều tiến độ cung cấp thì có bảo cáo riêng
(**) Ghi tổng quỹ đất dự định cho tái định cư nêu tại phần 3 của từng Mục

2. Thủ tục ra quyết định danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện

- Căn cứ phương án tái định cư đã được phê duyệt, các hộ gia đình, cá nhân tái định cư có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội nộp đơn (trong đó đề xuất lựa chọn vị trí dự án nhà ở xã hội) đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú xem xét, giải quyết.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tập hợp danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, gửi văn bản và danh sách kèm theo đến Sở Xây dựng.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng kiểm tra, rà soát, lập Tờ trình đề xuất danh sách các hộ gia đình, cá nhân được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về quản lý nhà ở xã hội.

2.2. Cách thức thực hiện: tại trụ sở cơ quan hành chính UBND cấp huyện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: chưa quy định

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: hộ gia đình, cá nhân tái định cư không có nhu cầu mua hoặc thuê nhà ở phục vụ tái định cư mà có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định

2.8. Lệ Phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;

- Thông tư 07/2014/TT-BXD ngày 20/5/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư.

3. Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

3.1. Trình tự thực hiện

Chủ đầu tư lập Tờ trình xin phê duyệt dự án và 10 bộ hồ sơ và nộp hồ sơ tại Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì hướng dẫn để Chủ đầu tư bổ sung giấy tờ, hoàn thiện hồ sơ một lần.

Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện chủ trì thẩm định và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời ý kiến tối đa là 15 ngày đối với dự án nhóm A, nhóm B và 10 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện. Sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định lập Tờ trình báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp phê duyệt dự án.

3.2. Cách thức thực hiện: tại trụ sở cơ quan UBND cấp huyện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Phần thuyết minh của dự án:

- Tên dự án;
- Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của dự án;
- Mục tiêu, hình thức đầu tư; địa điểm xây dựng; quy mô dự án; nhu cầu sử dụng đất; điều kiện tự nhiên của khu vực có dự án;
- Các giải pháp thực hiện: quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng đối với dự án; phương án phòng cháy, chữa cháy; các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật và đấu nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực; khả năng sử dụng hạ tầng xã hội đã có trong khu vực dự án;
- Nơi để xe công cộng và nơi để xe cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu vực dự án (gồm xe đạp, xe cho người tàn tật, xe động cơ hai bánh, xe ô tô);
- Hệ thống hạ tầng xã hội (nhà trẻ, trường học, y tế, dịch vụ, thể thao, vui chơi, giải trí, công viên), trừ trường hợp khu vực của dự án đã có công trình hạ tầng xã hội;
- Số lượng và tỷ lệ các loại nhà ở (bao gồm nhà ở riêng lẻ, căn hộ chung cư), tổng diện tích sàn nhà ở; phương án tiêu thụ sản phẩm (số lượng nhà ở bán, cho thuê); số lượng nền đất ở được đầu tư hạ tầng kỹ thuật;
- Các đề xuất về cơ chế áp dụng đối với dự án (về sử dụng đất, tài chính và các cơ chế khác);
- Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (tiến độ theo từng giai đoạn) và hình thức quản lý dự án;
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn, hình thức huy động vốn, khả năng hoàn trả vốn, khả năng thu hồi vốn;
- Về việc Nhà nước đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án;

- Phương án tổ chức quản lý vận hành dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình tái định cư (mô hình tổ chức, hình thức quản lý vận hành, các loại phí dịch vụ).

b) Phần thiết kế cơ sở của dự án:

- Phần thuyết minh của thiết kế cơ sở: giới thiệu tóm tắt về địa điểm dự án; hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án, việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực; phương án phòng cháy, chữa cháy;

- Phần bản vẽ thiết kế cơ sở: bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng dự án, bản vẽ mặt cắt, bản vẽ mặt bằng và các giải pháp kết cấu chịu lực chính của các công trình; bản vẽ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Trong đó, thiết kế kiến trúc nhà ở phục vụ tái định cư phải tuân thủ quy hoạch xây dựng, phù hợp văn hóa, phong tục tập quán theo vùng, miền, điều kiện địa hình tự nhiên, vị trí, quy mô dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư.

c) Bản sao quyết định phê duyệt và các bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

d) Bản sao văn bản giao Chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.3.2 Số lượng hồ sơ: 10 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: tối đa không vượt quá 45 ngày

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính: Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt.

3.8. Lệ phí: Không

Phí: Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;

- Thông tư số 07/2014/TT-BXD ngày 20/5/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư.